

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 10 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Diễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Tiến.
2. Ông Vy Thành Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Non - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn T, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1998, tại thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi ĐKKHKT: thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi sinh sống: thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kor; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn V và con bà Hồ Thị M; Vợ con chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không, nhân thân tốt, bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/5/2019; “có mặt”.

2. Hồ Văn L, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1995, tại thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi ĐKKHKT: thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi sinh sống: thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kor; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn J và con bà Hồ Thị M; Vợ, con chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không. Nhân thân tốt, bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 14/5/2019; “có mặt”.

- Người bào chữa:

+ Bà Phạm Thị Hà Châu, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L; “có mặt”.

+ Bà Bùi Thị Thuyết Anh, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T; “có mặt”.

- *Bị hại:* Anh Hồ Văn O – Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1998.

Nơi cư trú: thôn Z, xã S, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi; “có mặt”.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông: Hồ Văn P, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; “có mặt”.

- *Những người làm chứng:*

- Anh: Hồ Văn O – Sinh ngày 10 tháng 7 năm 2002.

+ Ông: Hồ Văn B (Cha ruột của người làm chứng Hồ Văn O).

+ Anh: Hồ Văn Y – Sinh ngày 10 tháng 9 năm 2002.

+ Ông: Hồ Văn R (Cha ruột của người làm chứng Hồ Văn Y).

Đều trú tại: thôn Z, xã S, huyện X, tỉnh Quảng Ngãi; “có mặt”.

+ Anh: Hồ Văn N – Sinh ngày 10 tháng 08 năm 2001.

+ Anh: Hồ Văn C – Sinh ngày 17 tháng 4 năm 2001.

+ Anh: Hồ Văn Đ – Sinh ngày 06 tháng 8 năm 2000.

+ Anh: Hồ Văn E – Sinh ngày 10 tháng 5 năm 1991.

+ Anh: Hồ Văn Y1 – Sinh ngày 05 tháng 5 năm 2001.

Đều trú tại: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 23/02/2019 Hồ Văn T đi cùng Hồ Văn C, Hồ Văn E trên một chiếc xe máy từ Trà Hiệp, B lên thôn Cát, xã S, X để tán gái. Khi đến nơi thì E, C đi nói chuyện với bạn gái còn T ngồi trên xe dừng dưới đường, lúc này có Hồ Văn O, sinh 1998 và Hồ Văn H, sinh 2001 trú tại thôn Z, xã S xuống chỗ đám cưới ở thôn Cát chơi. Sau đó E xuống bảo T lên chơi nên T đi cùng, khi đến nơi nhóm bạn đang đứng thì O sinh năm 1998 có hỏi T “hôm bữa sao mày đánh em tao”, T trả lời “ừ” thì O dùng tay phải tát vào mặt T một cái, thấy vậy C, E xông vào đánh O, O chạy lên nhà văn hóa thôn J lấy một cây ron mè bằng gỗ để xuống đánh lại thì T, E, C lên xe máy bỏ đi về. Khi về tới sân bóng chuyền của UBND xã S thì T nói với E là dừng xe lại và T đi vệ sinh cách chỗ C, E đang đứng khoảng 20 mét thì T điện thoại cho Hồ Văn L (L là chú ruột của T) nói: “chú L có người đánh cháu, nhờ chú lên nói chuyện dùm để giải hòa và qua nhà lấy con dao tự chế để dưới giường gần bếp để khi nào bị ai đánh thì có hung khí để đánh lại” (Lúc T gọi điện thoại cho L thì C, E không biết), L đồng ý và qua nhà T lấy con dao đem theo, để gác dọc theo ống Pô xe máy và chạy lên S, trước khi đi L có điện thoại cho Hồ Văn Đ nói “mấy anh em bị đánh trên S, lên dẫn về”, lúc này Đ đang ngồi uống cà phê với Hồ Văn Đ, Hồ Văn Y ở xã H nên Đ kể lại cho Y1, E nghe, sau đó Đ lấy xe máy lên trước, còn Đ, Y đi cùng trên một chiếc xe máy lên sau. Khi L tới sân bóng chuyền của UBND xã S thì gặp T, C, E; L hỏi T tại sao lại bị đánh, đánh ở đâu, có biết ai đánh không, T trả lời không biết vì lúc đó trời tối,

sau đó L nói đi tìm gặp mấy người đánh để nói chuyện giải hòa, nói xong L chở T đi, khi ngồi lên xe thì T để chân lên chỗ để chân vướng vào đũa cái dao nên T biết L có mang dao của T, còn C chở E đi; khi đến chỗ T bị đánh thì hỏi những người dân ở đó họ bảo không biết nên cả bốn người quay về lại.

Sau khi đánh nhau ở thôn R thì O, sinh 1998 và J đi về đến Trạm y tế xã S gặp Hồ Văn O1, sinh 2002 và Hồ Văn O2, sinh 2000, sau đó cùng nhau đi về nhà (khi O, sinh 1998 đánh nhau với T thì J có gọi điện thoại cho Hồ Văn Q, sinh 2002 đang ở cùng Hồ Văn Y, sinh 2002 đều trú tại thôn Z, huyện S nói O, sinh 1998 đang đánh nhau ở thôn R thì Q qua nói với O1, sinh 2000 và O2, sinh 2002. Nghe xong thì hai O lấy xe máy đi xuống thôn R thì gặp O, sinh 1998 và J đang trên đường đi về, còn Q, Y đi sau ra tới ngã ba gần Công an xã S thì bỏ chạy do bị một số thanh niên H gây gổ). Khi cả ba O và J về nhà được một lúc thì nghe kể lại Y bị nhóm thanh niên nào đánh nên O, sinh 1998; O1, sinh 2000; O2, sinh 2002; J, sinh 2001; Hồ Văn W, sinh 2001; Hồ Văn D, sinh 2000 đều trú cùng thôn đi trên hai chiếc xe máy để kiểm người đánh Y (nhóm của O cầm cây theo), đi đến cầu Bản gặp Hồ Văn Đ, Hồ Văn Y thì dừng lại nói chuyện, lúc này Hồ Văn Đ đi một mình đến cầu Bản thì gặp Đ, Y, Đ dừng xe lại thấy nhóm của O, sinh 1998 cầm cây nên D lượm một khúc cây keo gần đó cầm giấu phía sau lưng và đứng tại chỗ dựng xe. Tại đây, D có nói với O, sinh 1998 “có gì thì lên Công an xã giải quyết”, lúc này trong nhóm của O, sinh 1998 nói lại “lên thì lên”, trong lúc đang nói chuyện thì L T, C, E đi hai chiếc xe máy đến rồi dừng lại và T xuống xe đi đến hỏi O, sinh 1998 “sao lúc này mày đánh tao?”, vừa hỏi T dùng tay phải tát vào mặt O, sinh 1998 một cái, thấy vậy L đến hỏi tiếp “sao mày đánh cháu tao” và dùng tay trái đánh một cái vào mặt O. Cả 3 O, J, D, W định bỏ chạy thì L đi ra xe máy của mình lấy con dao tự chế của T xông vào phía trước mặt O chém theo hướng xuyên vai hai đến ba cái từ trên xuống, O dùng hai tay đỡ bị thương tích. Còn C, E, Đ, Y, D đứng chỗ dựng xe gần đó mà không can ngăn được vì trời tối. O được em ruột và O1 - sinh 2000 đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, đến ngày 08/4/2019 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/TgT ngày 07/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi đối với Hồ Văn O, sinh 1998, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29% (hai mươi chín phần trăm).

Tại cáo trạng số 138/CT-VKS ngày 08 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Hồ Văn L từ 24 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo; tuyên phạt bị cáo Hồ Văn T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Hồ Văn O số tiền là: 15.000.000 đồng (trong đó Hồ Văn L 7.500.000 đồng; Hồ Văn T 7.500.000 đồng). Hồ Văn O đã nhận tiền không còn yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng:

- 01 xe máy mang biển kiểm soát 76P1 – 019.93, nhãn hiệu Honda; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Hồ Văn T, sinh năm 1988: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X xác định ông Hồ Văn T là chủ sở hữu chiếc xe này, ông Tường không biết việc Linh sử dụng xe máy làm phương tiện thực hiện tội phạm nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả lại cho ông Hồ Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; tịch thu và tiêu hủy 01 con dao tự chế có chiều dài 80cm, từ đầu đến đuôi dao bị gỉ sắt, có cán dài 30cm, lưỡi dao dài 50cm, lưỡi dao rộng 2-3cm, đầu lưỡi dao nhọn; 04 chiếc dép các loại là những vật chứng của vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quan điểm của những người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn L: Thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội; chưa có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi, đã thành khẩn khai báo, xin lỗi người bị hại và đã bồi thường, người bị hại cũng có lỗi và có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo Hồ Văn L 24 tháng tù, Hồ Văn T 24 tháng tù cho hưởng án treo.

Các bị cáo Hồ Văn L, Hồ Văn T không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/TgT ngày 07/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận: 01 vết thương cổ tay trái gây tổn thương nhánh thần kinh trụ trái; 01 vết thương cổ tay phải kích thước lớn, khâu nối gân đuôi ngón 1, đuôi cổ tay quay, dạng ngón 1 tay phải; gãy xương quay phải đối với Hồ Văn O, sinh 1998, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29% (hai mươi chín phần trăm). Tổn thương phù hợp với vật sắc gây nên.

Do đó Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận Hồ Văn T, Hồ Văn L đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là cố ý. Bị cáo Hồ Văn T là người chủ động rủ rê, đề xướng trực tiếp điện thoại và nói địa điểm cất giấu hung khí là con dao tự chế để bị cáo Hồ Văn L lấy gây thương tích cho Hồ Văn O là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Đối với bị cáo Hồ Văn L khi nghe bị cáo Hồ Văn T đề xướng liền chấp nhận và là người trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho Hồ Văn O. Hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật; xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của người khác được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường thiệt hại; đều có nhân thân tốt; sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người đồng bào dân tộc thiểu số; người bị hại cũng có lỗi; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; nên cần xem đây là các tình tiết giảm nhẹ và giảm nhẹ khác được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 để cho các bị cáo được hưởng án treo cũng vẫn đạt được mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị cho hưởng án treo đối với bị cáo Hồ Văn L, bị cáo Hồ Văn T là phù hợp, nên cần ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Hồ Văn O 15.000.000 đồng, tại phiên tòa Hồ Văn O không yêu cầu gì thêm, nên không xét.

[8] Về tang vật vụ án:

- 01 xe máy mang biển kiểm soát 76P1 – 019.93, nhãn hiệu Honda và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Hồ Văn T. Anh T là chủ sở hữu nhưng không biết việc bị cáo L sử dụng xe máy làm phương tiện thực hiện tội phạm nên trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả lại cho anh Hồ Văn T là hợp pháp.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen là công cụ phạm tội; tịch thu và tiêu hủy 01 con dao tự chế có chiều dài 80cm, từ đầu đến đuôi dao bị gỉ sắt, có cán dài 30cm, lưỡi dao dài 50cm, lưỡi dao rộng 2-3cm, đầu lưỡi dao nhọn; 04 chiếc dép các loại là những vật chứng của vụ án vì không còn giá trị sử dụng.

[9] Đối với Hồ Văn E, Hồ Văn C, Hồ văn Đ, Hồ Văn D, Hồ văn Y đi theo với mục đích để hòa giải, không biết cụ thể nội dung trao đổi giữa T và L nên không bị khởi tố, truy tố là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xét miễn cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Văn L, Hồ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn L 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; tịch thu và tiêu hủy 01 con dao tự chế có chiều dài 80cm, từ đầu đến đuôi dao bị gỉ sắt, có cán dài 30cm, lưỡi dao dài 50cm, lưỡi dao rộng 2-3cm, đầu lưỡi dao nhọn; 04 chiếc dép các loại theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa Công an huyện X với Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo được miễn.

4. Tiếp tục thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo.

Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THA dân sự huyện X;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Cơ quan THA hình sự thuộc công an huyện X;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã H, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Nguyễn Công Diễn

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 10 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Quảng Ngãi.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Diễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Tiến – Chủ tịch UBNDTTQVN huyện X;

Ông Vy Thành Dũng – Phó ban Kinh tế HĐND huyện X.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST - HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn T, sinh ngày 12/12/1989, tại thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hồ Văn L, sinh ngày 28/5/1995, tại thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Điều 299 và Điều 362 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

* Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng chí.

2/ Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Hợp pháp.

* Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng chí.

3/ Về tội danh: Có căn cứ kết tội các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo: Hồ Văn T, Hồ Văn L phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*”.

* Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng chí.

4/ Về Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; Điều 47, Điều 50; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng chí.

5/ Về hình phạt:

Xử phạt các bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng kể từ ngày truyền án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn L 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày truyền án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng chí.

6/ Về vật chứng trong vụ án: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen;

tịch thu và tiêu hủy 01 con dao tự chế có chiều dài 80cm, từ đầu đến đuôi dao bị gỉ sắt, có cán dài 30cm, lưỡi dao dài 50cm, lưỡi dao rộng 2-3cm, đầu lưỡi dao nhọn; 04 chiếc dép các loại theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa Công an huyện X với Cơ quan Chỉ cục Thi hành án dân sự huyện X.

7/ Về án án phí HSST: Các bị cáo được miễn.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng chí.

8/ Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

* Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng chí.

9/ Các vấn đề khác: Tiếp tục thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo.

* Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng chí.

Nghị án kết thúc vào hồi 11giờ 45 phút, ngày 10 tháng 10 năm 2019;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Diễn